VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01133/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.NT1**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Nước thải trước khi vào hệ thống xử lý nước thải, Công suất 2000m^3

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Nước thải

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.0258.NT1
1	pH(b)	-	TCVN 6492:2011	7,15
2	Độ màu(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2017	78
3	BOD_5 (20°C)(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1.304
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD)(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	2.541
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	268
6	Tổng dầu, mỡ khoáng(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (LOD=0,3)
7	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&C:2017	18,6
8	Tổng Nitơ(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	43,6
9	Tổng Photpho(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	6,73
10	Clo dư(b)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	KPH (LOD=0,03)
11	Coliform(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	28.000

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01134/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.NT2**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 10/02/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Nước thải

Vị trí lấy mẫu : NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải (lấy tại cửa xả số 3)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.0258.NT2	Cmax Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0
1	pH(b)	-	TCVN 6492:2011	7,23	**5,5 ÷ 9**
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)(b)	mg/L	QTN.01/LAET	771	-
3	Độ màu(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2017	50	**150**
4	BOD_5 (20°C)(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	12	**45**
5	Nhu cầu oxi hóa học (COD)(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	25	**135**
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	11	**90**
7	Tổng dầu, mỡ khoáng(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (LOD=0,3)	**9**
8	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&C:2017	KPH (LOD=0,5)	**9**
9	Tổng Nitơ(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	14,4	**36**
10	Tổng Photpho(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	5,18	**5,4**
11	Clo dư(b)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	0,2	**1,8**
12	Coliform(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	92	**5.000**

Ghi chú:
1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
3. Cmax: Cột B, K_q = 0,9 và K_f = 1,0
4. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
5. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
6. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01146/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.NT2**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 10/02/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Nước thải

Vị trí lấy mẫu : NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải (lấy tại cửa xả số 3)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.0258.NT2	**Cmax Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0**
1	Photphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,88	-
2	Sunfua (S^{2-})(b)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-} .B&D:2017	KPH (LOD=0,04)	**0,45**
3	Nitrat (NO_3^- tính theo N)(b)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^- .E:2017	9,7	-

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
3. Cmax: Cột B, $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,0$
4. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
5. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
6. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01147/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.NT2**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Loại mẫu : Nước thải
Vị trí lấy mẫu : NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải (lấy tại cửa xả số 3)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				25.0258.NT2	**Cmax Cột B, Kq = 0,9 và Kf = 1,0**
1	Asen (As)(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)	**0,09**
2	Cadimi (Cd)(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,0002)	**0,09**
3	Thủy ngân (Hg)(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	KPH (LOD=0,001)	**0,009**
4	Chì (Pb)(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD=0,002)	**0,45**

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
3. Cmax: Cột B, $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,0$
4. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
5. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
6. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01135/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK1**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Khu dân cư bên hông nhà máy

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK1	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	30,3	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	59,8	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	38,3	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	131	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	45	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	39	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	6.098	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	KPH (LOD=30)	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01136/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK2**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Sân thể dục thể thao tiếp giáp HTXLNT

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK2	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	27,8	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	56,5	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	38	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	135	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	54	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	41	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	7.054	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	KPH (LOD=30)	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	13,6	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01137/2025/PKQ	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** **TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: 25.0258.KK3

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Khu dân cư đường Bà Triệu cổng ra đường Nguyễn Kim
Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK3	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	30	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	66,7	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	44,3	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	183	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	66	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	49	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	7.106	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	KPH (LOD=30)	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01138/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK4**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Sân Malt đường Nguyễn Chí Thanh

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK4	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	30,8	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	61,2	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	39,4	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	147	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	46,3	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	38	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	7.132	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	KPH (LOD=30)	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01139/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK5**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Cổng A đường Nguyễn Chí Thanh

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK5	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	30	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	64,4	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	39,8	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	153	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	59	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	44	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	7.123	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	KPH (LOD=30)	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01140/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK6**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Cổng B đường Nguyễn Chí Thanh

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK6	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	30,9	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	65	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	40,6	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	149	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	46	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	38	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	6.112	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	KPH (LOD=30)	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	KPH (LOD=9,5)	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01141/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK7**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Trong khu vực HTXLNT

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK7	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	27	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	63,8	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	45,2	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	131	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	89	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	47	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	8.056	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	32,4	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	22,9	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01142/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK8**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM
Vị trí lấy mẫu : Gần ống xử lý mùi hôi của HTXLNT

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025
Loại mẫu : Không khí xung quanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.KK8	Giới hạn
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	27,6	-
2	Tiếng ồn(b)	dBA	TCVN 7878-1:2018 + TCVN 7878-2:2018	59,2	**70**(2)
3	Độ rung(b)	dB	TCVN 6963:2001	44,9	**70**(3)
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)(b)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	118	**300**(1)
5	NO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	77	**200**(1)
6	SO_2(b)	µg/Nm^3	TCVN 5971:1995	47	**350**(1)
7	CO(b)	µg/Nm^3	SOP-KK09/LAET	7.052	**30.000**(1)
8	NH_3(b)	µg/Nm^3	MASA 401	33,7	**200**(1)
9	H_2S(b)	µg/Nm^3	MASA 701	28,2	**42**(1)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. (1)QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí
   (2)QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn
   (3)QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
3. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01143/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KK9**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**

Ngày lấy mẫu : 10/02/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM

Loại mẫu : Không khí xung quanh

Vị trí lấy mẫu : 25.0258.KK9: Nhiệt độ ngoài trời tại thời điểm đo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				25.0258.KK9
1	Nhiệt độ(b)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	30,3

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. Các kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm đo;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01144/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.KT1**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 10/02/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : Khí thải trong ống khói lò hơi (Lò Bosch)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				25.0258.KT1	Cột B Kp=0,9 và Kv=0,6
1	Bụi(b)	mg/Nm^3	US EPA Method 05	3,2	**108**
2	CO(b)	mg/Nm^3	QTKT.02/LAET	9,9	**540**
3	NO_x, (tính theo NO_2)(b)	mg/Nm^3	QTKT.02/LAET	199,6	**459**
4	SO_2(b)	mg/Nm^3	QTKT.02/LAET	27,9	**270**
5	Lưu lượng(b)	m^3/h	US EPA Method 2	11.665	-

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
3. Cmax: Kp=0,9 và Kv=0,6
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử;
5. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển

VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: **01145/2025/PKQ**	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT**	Kí hiệu mẫu: **25.0258.NMUA1**

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 10/02/2025

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM Loại mẫu : Nước mưa

Vị trí lấy mẫu : NMUA1: Tại bể chưa thu hồi

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả 25.0258.NMUA1	QCVN 08:2023/BTNMT
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)(b)	mg/L	QTN.01/LAET	27	-

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Tài Nguyên và Môi trường Công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
3. Giới hạn: Giá trị giới hạn tối đa ảnh hưởng tới sức khoẻ con người; Giá trị chất lượng nước áp dụng theo mức B;
4. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

Phụ trách PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

TS. Nguyễn Như Hiển